

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRIỆU THÚY HÀ

BÁO ĐIỆN TỬ VỚI VIỆC QUẢNG BÁ
CÁC DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ
ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Báo chí

Hà Nội - 2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRIỆU THÚY HÀ

**BÁO ĐIỆN TỬ VỚI VIỆC QUẢNG BÁ
CÁC DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ
ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN**

Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành: Báo chí

Mã số: 60.32.01.01

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Hoàng Anh

Hà Nội - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình khoa học của tôi, chưa từng được công bố, những số liệu, dẫn chứng dẫn ra trong luận văn đảm bảo độ tin cậy và chính xác.

Ký tên

Triệu Thúy Hà

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn PGS. TS Hoàng Anh vì thầy đã định hướng và chỉ dẫn tận tình cho tôi trong suốt thời gian thực hiện đề tài này. Với các kiến thức và kinh nghiệm từ thầy, tôi đã có được cách tiếp cận, nghiên cứu và hoàn thành đề tài này một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, tôi xin gửi lời cảm ơn tới cán bộ của Cục Di sản văn hóa và các phóng viên, biên tập viên thực hiện chuyên mục văn hóa ở các báo VnExpress, Dân trí, Vietnamnet. Qua cuộc trò chuyện và phỏng vấn các anh, chị, tôi đã có cơ hội tìm hiểu kỹ hơn về đề tài này với góc nhìn từ thực tiễn về báo chí, truyền thông và văn hóa từ công việc của các anh, các chị. Thông tin quý báu do các anh, các chị cung cấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành tốt luận văn này.

Đặc biệt, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến các thầy cô tại Khoa Báo chí – Truyền thông, Trường Đại học Khoa học Xã hội – Nhân văn. Những kiến thức và kinh nghiệm quý báu mà các thầy cô đã truyền dạy trong suốt 2 năm học Thạc sỹ là cầu nối và hành trang cho tôi bước vững chắc hơn trên con đường sự nghiệp sau này.

Xin chân thành cảm ơn!

Triệu Thúy Hà

MỤC LỤC

BẢNG KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC BẢNG BIỂU

MỞ ĐẦU1

1. Tính cấp thiết của đề tài1

2. Lịch sử nghiên cứu đề tài.....Error! Bookmark not defined.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứuError! Bookmark not defined.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứuError! Bookmark not defined.

5. Phương pháp nghiên cứuError! Bookmark not defined.

6. Ý nghĩa lý luận – thực tiễn của đề tàiError! Bookmark not defined.

7. Cấu trúc luận vănError! Bookmark not defined.

Chương 1: LÝ LUẬN VỀ QUAN HỆ TRUYỀN THÔNG - VĂN HÓA GIỮA

BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ VÀ DI SẢN VĂN HÓA ĐƯỢC UNESCO CÔNG

NHẬNError! Bookmark not defined.

1.1 Báo mạng điện tử.....Error! Bookmark not defined.

1.2 Di sản văn hóaError! Bookmark not defined.

1.3 Các yếu tố của quan hệ truyền thông văn hóa giữa báo mạng điện tử và di sản văn hóa được UNESCO công nhận.....Error! Bookmark not defined.

1.3.1 Môi trường truyền thôngError! Bookmark not defined.

1.3.2 Chiến lược truyền thôngError! Bookmark not defined.

1.3.3 Năng lực văn hóa và truyền thôngError! Bookmark not defined.

1.4 Vai trò và chức năng của báo mạng điện tử trong quan hệ truyền thông- văn hóa giữa báo mạng điện tử và di sản văn hóa được UNESCO công nhậnError! Bookmark not defined.

Chương 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ VIỆC QUẢNG BÁ

CÁC DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN TRÊN

BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ.....Error! Bookmark not defined.

2.1 Các di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhậnError! Bookmark not defined.

2.2 Vài nét cơ bản về các báo mạng điện tử khảo sát.....Error! Bookmark not defined.

2.3 Phân tích thực trạng và hiệu quả việc quảng bá các di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận trên báo mạng điện tử..Error! Bookmark not defined.

2.3.1 Số lượng bài viếtError! Bookmark not defined.

2.3.2 Nội dung đề cậpError! Bookmark not defined.

2.3.3 Hình thức thể hiệnError! Bookmark not defined.

2.3.4 Mức độ thay đổi nhận thức và hành vi của công chúngError! Bookmark not defined.

2.3.5 Hiệu quả của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhậnError! Bookmark not defined.

Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC QUẢNG BÁ CÁC DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN TRÊN BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ.....Error! Bookmark not defined.

3.1 Về nội dung đề cập và hình thức thể hiệnError! Bookmark not defined.

3.2 Về môi trường truyền thôngError! Bookmark not defined.

3.2.1 Về công tác quản lý và chiến lược truyền thông...Error! Bookmark not defined.

3.2.2 Về môi trường kỹ thuật.....Error! Bookmark not defined.

3.2.3 Về năng lực văn hóa và truyền thôngError! Bookmark not defined.

3.2.4 Về công chúng của báo mạng điện tửError! Bookmark not defined.

KẾT LUẬNError! Bookmark not defined.

BẢNG KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

KDTSQ	Khu Dự trữ sinh quyển
BMĐT	Báo mạng điện tử
GTNBTC	Giá trị nổi bật toàn cầu
DSVHVT	Di sản văn hóa vật thể
DSVHPVT	Di sản văn hóa phi vật thể

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2. 1: Biểu đồ số lượng bài về Di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận trên báo mạng điện tử (2013)..... **Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2. 2: Biểu đồ mô tả mức độ quan tâm của các cơ quan báo mạng điện tử đối với việc quảng bá di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận (2013) **Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2. 3: Biểu đồ mô tả các chủ đề quảng bá về di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận trên báo mạng điện tử theo chủ đề (2013) **Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2. 4: Biểu đồ mô tả các chủ đề quảng bá về di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận trên báo mạng điện tử theo từng di sản (2013)..... **Error! Bookmark not defined.**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau 20 năm kể từ khi di sản văn hóa vật thể đầu tiên tại Việt Nam, Cố đô Huế, được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới vào năm 1993, tới cuối năm 2013, thời điểm luận văn nghiên cứu, Việt Nam đã có 7 di sản thế giới được UNESCO ghi danh ở các hạng mục: di sản văn hóa và di sản thiên nhiên, bao gồm: Quần thể Di tích Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long, Khu Di tích Chăm Mỹ Sơn, Khu Phố cổ Hội An, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội, Di tích Thành Nhà Hồ. Trong đó, dễ dàng thấy số lượng DSVHVT nhận được danh hiệu di sản thế giới chiếm con số đáng kể (5/7). Bên cạnh đó là hệ thống các danh hiệu khác có liên quan tới yếu tố văn hóa được UNESCO trao tặng cho Việt Nam như: 3 di sản tư liệu thế giới (Mộc bản triều Nguyễn, Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và Bia đề danh Tiến sỹ Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội)), 8 di sản văn hóa phi vật thể được công nhận là kiệt tác của nhân loại (Đờn ca tài tử Nam Bộ, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, Hát xoan, Hội Gióng tại đền Sóc và đền Phù Đổng, Hà Nội, Ca trù, Dân ca Quan họ, Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên, Nhã nhạc Cung đình Huế), 8 khu dự trữ sinh quyển thế giới tại Việt Nam (KDTSQ rừng ngập mặn Cần Giờ, KDTSQ Đồng Nai, KDTSQ Cát Bà, KDTSQ châu thổ sông Hồng, KDTSQ ven biển và biển đảo Kiên Giang, KDTSQ miền Tây Nghệ An và KDTSQ Mũi Cà Mau, KDTSQ Cù Lao Chàm) và 1 công viên địa chất toàn cầu (Cao nguyên đá Đồng Văn). Tháng 6/ 2014 vừa qua, Quần thể danh thắng Tràng An lại vinh dự được Ủy ban Di sản Thế giới công nhận là Di sản Thế giới hỗn hợp, đảm bảo được cả tiêu chí về văn hóa và thiên nhiên, mang lại niềm tự hào lớn cho các giá trị văn hóa và thiên nhiên của Việt Nam. Các danh hiệu này, đặc biệt là 5 di sản văn hóa thế giới, có vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là những chứng tích vật chất phản ánh sâu sắc nhất, toàn vẹn nhất về đặc trưng văn hoá và cội nguồn dân tộc, là niềm tự hào về giá trị văn hóa nghìn đời của Việt Nam trên trường quốc tế.

Với những ý nghĩa to lớn mà các di sản này lưu giữ, không chỉ ở tầm quốc gia mà còn được quốc tế công nhận, công tác bảo tồn và phát huy những giá trị hiện có của các di sản văn hóa vật thể Việt Nam được UNESCO công nhận trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm không chỉ của ngành văn hóa mà còn là của toàn xã hội. Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), trong đó khẳng định: “Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Đồng thời, kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao”. Luật Di sản Văn hóa có hiệu lực từ 1/1/2002 cũng cho thấy vai trò quan trọng của các di sản văn hóa tại Việt Nam, đồng thời chứng minh được tính nhất quán trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển di sản văn hóa của Đảng và Nhà nước ta, thể hiện nguyện vọng, ý chí chung của toàn dân tộc trong sự nghiệp đầy khó khăn và thử thách này.

Về mặt báo chí, tới năm 2007, Nghị quyết TW 5, khóa X được ban hành đã chỉ rõ việc bảo vệ và phát huy những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hoá dân tộc, những tinh hoa văn hoá thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội là một trong những công tác quan trọng của báo chí Việt Nam. Do vậy, sự góp mặt của báo chí với tư cách là phương tiện thông tin truyền thông thiết yếu của toàn xã hội trong công tác này là một yêu cầu bắt buộc và một trách nhiệm lớn lao. Báo chí đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên trường quốc tế; củng cố và mở rộng quan hệ của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư và du khách nước ngoài vào Việt Nam,

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

- [1] Đào Duy Anh (2002), *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB Văn hóa Thông tin , Hà Nội.
- [2] Ban Chấp hành TƯ Đảng khóa X (2011), *Báo cáo chính trị*.
- [3] Ban Chấp hành TƯ Đảng khóa XI (2014), *Nghị quyết Trung ương 9, khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
- [3] Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Tăng cường lãnh đạo, quản lý tạo điều kiện để báo chí nước ta phát triển mạnh mẽ, vững chắc trong thời gian tới*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
- [4] Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hội nhà báo Việt Nam (2002), *Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương (2007), *Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện thông báo kết luận 162 – TB/TW của Bộ Chính trị về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo, quản lý báo chí*, Hà Nội.
- [6] Lê Thanh Bình (2008), *Truyền thông đại chúng và phát triển xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Bộ Văn hóa Thông tin (2002), *Quy chế quản lý và cấp giấy phép cung cấp thông tin, thiết lập trang tin điện tử trên internet*, Hà Nội.
- [8] Bộ Văn hóa Thông tin (2007), *Báo cáo tình hình công tác quản lý nhà nước về báo chí*, Hà Nội.
- [9] Lương Thị Quỳnh Chi (2011), *Vấn đề truyền thông bốn di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO công nhận: Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, Quan họ, Ca trù trên báo in và báo điện tử*, Luận văn thạc sỹ, Khoa Báo chí – Truyền thông, ĐH KHXHNV, Hà Nội.

- [10] Đức Dũng (2000), *Sáng tạo tác phẩm báo chí*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [11] Đức Dũng (2000), *Viết báo như thế nào*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Văn Dũng (2012), *Cơ sở lý luận Báo chí*, NXB. Lao động, Hà Nội.
- [13] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*.
- [14] Lê Thu Hà (2014), *Sự gia tăng tính tương tác của công chúng – tương lai của báo chí*, nghebao.org
- [15] Vũ Quang Hào (2001), *Ngôn ngữ báo chí*, NXB ĐHQG, Hà Nội.
- [15] Hoàng Ngọc Hiến (1992), *Năm bài giảng về thể loại*, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
- [16] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền
Giáo trình Cơ sở lý luận báo chí, (1999), *Giáo trình cơ sở lý luận báo chí*, NXB Văn hóa, Hà Nội
- [17] Nguyễn Quốc Hùng (2004), *Tầm nhìn tương lai đối với di sản văn hóa và hệ thống bảo vệ di tích ở nước ta*, Tạp chí *Di sản Văn hóa*, số 9, 2004.
- [18] Nguyễn Thụy Loan (2009), *Giá trị của di sản văn hoá phi vật thể ở Thăng Long – Hà Nội*, Tạp chí *Văn hoá dân gian*, số 6, 2009.
- [19] Nhiều tác giả (2005), *Thể loại báo chí*, NXB ĐHQG TP HCM.
- [20] Phạm Xuân Nam (2008), *Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [21] Trần Quang (2005) *Các thể loại báo chí chính luận*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [22] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2001), *Luật Di sản văn hóa Việt Nam*.
- [23] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (1999), *Luật Báo chí*.
- [24] Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang (2005), *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [25] Dương Xuân Sơn, Đinh Hường, Trần Quang (2004), *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [26] Tạ Ngọc Tấn (2001), *Truyền thông đại chúng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- [27] Trần Ngọc Thêm (1995), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Trường Đại học Tổng hợp, NXB TP.HCM.
- [28] Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB TP.HCM.
- [29] Vũ Duy Thông (chủ biên) (2004), *Thực trạng và giải pháp nâng cao trình độ cán bộ báo chí hiện nay*, Đề tài khoa học, Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, Hà Nội.
- [30] Thủ tướng Chính phủ (2010), *Chỉ thị số 422/CT-TTG về việc tăng cường quản lý và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông*, Hà Nội.
- [31] Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định 201/QĐ-TTg phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”*, Hà Nội.
- [32] Lưu Minh Trị (chủ biên) (2002), *Tìm trong di sản văn hóa Việt Nam*, Thăng Long – Hà Nội, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Các bài báo, tạp chí

- [33] Nguyễn Văn Dũng (2007), *Nâng cao năng lực giám sát xã hội của báo chí*, Tạp chí Lý luận Chính trị và truyền thông, số Xuân Đinh Hợi 2007.
- [34] Nguyễn Ánh Hồng (2012), *Báo chí và văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*, Kỷ yếu hội thảo “Văn hóa truyền thông trong thời kỳ hội nhập”.
- [35] Phạm Thúy Hợp (2012), *Di sản văn hóa với truyền thông*, Tạp chí Di sản văn hóa, số 4 (41) - 2012.
- [36] Nguyễn Thế Hùng (2007), *Phát huy giá trị di tích phục vụ sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước*, Tạp chí Di sản Văn hóa số 20 – 2007.
- [37] Đặng Thị Thu Hương (2013), *Về vai trò giám sát xã hội và phản biện xã hội của báo chí Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản điện tử (22/07/2013).
- [38] Mai Quỳnh Nam (2005), *Nghiên cứu hiệu quả truyền thông đại chúng*, Báo chí những vấn đề lý luận và thực tiễn, tập 6, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [39] Giáp Văn Tập (2012), *Truyền thông đại chúng và vấn đề gìn giữ, phát triển những giá trị văn hóa Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo “Văn hóa truyền thông trong thời kỳ hội nhập”, Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

- [40] International Council on Monuments and Sites (1999), *International Cultural Tourism Charter - Managing Tourism at Places of Heritage Significance*, Mexico.
- [41] Kevin Kawamoto (2002), *Media and Society in the digital age*, NXB Allyn and Bacon, Boston.
- [42] Shearon A. Lowery, Melvin L. DeFleur (1995), *Milestones in Mass Communication Research*, NXB Longman, New York.
- [43] UNESCO (1982), *Mexico City Declaration on Cultural Policies*, Mexico.
- [44] UNESCO (2013), *The Operational Guidelines for the Implementation of the World Heritage Convention*, France.
- [45] James Wilson (1998), *Mass Media, Mass Culture*, NXB McGraw – Hill, New York.